

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẸM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024 do Sơ Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 41/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 11 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại <https://www.vietinbank.vn/>, www.vbse.vn và www.hnx.vn sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội
Điện thoại: 024 3941 8868 Fax: 024 3942 1032
Website: www.vietinbank.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Đình, TP Hà Nội.
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
Website: www.vbse.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 39421 2626 Fax: 024. 3936 0750
Website: www.hnx.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trần Minh Bình

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Điện thoại: 1900 558868/ 024.3941 8868 Fax: 024.3942 1032

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009,
thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
Giá chào bán:	29.208 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	19.616.627 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	196.166.270.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Đình, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 1760

Website: www.vbse.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tổ chức Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 1990

Fax: (024) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

Tổ chức Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp B2, Tòa nhà Roman Plaza, Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Hà Nội

Điện thoại: (024) 5245 3999

Fax: (024) 3755 7448

Website: <https://uhv.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về lãi suất.....	7
3. Rủi ro về luật pháp.....	8
4. Rủi ro đặc thù.....	8
5. Rủi ro hoạt động khác.....	9
6. Rủi ro giá cổ phiếu.....	9
7. Rủi ro của đợt chào bán.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG.....	12
1. Thông tin sơ lược về cổ đông.....	12
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	14
3. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán.....	16
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	18
1. Thông tin chung về Công ty đại chúng.....	18
1.1. Tổng quan công ty.....	18
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	18
1.3. Ngành nghề kinh doanh.....	19
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	23
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty.....	26
4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty.....	29
5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	31
6. Hoạt động kinh doanh.....	31
6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính.....	32
6.2. Thị trường hoạt động.....	36
6.3. Cơ cấu doanh thu.....	36
6.4. Cơ cấu lợi nhuận.....	38
7. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	39
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	45
9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty.....	47
10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	53
11. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	55
11.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.....	55
<i>Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng</i>	<i>3</i>

11.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát.....	66
11.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc.....	68
11.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng	72
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán:	73
13. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán:	73
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	74
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	78
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	78
1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN	78
2. TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	78
3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	78
4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ.....	78
5. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ	79
6. TỔ CHỨC TƯ VẤN	79
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ: Không có	79
X. BẢO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH:	79
XI. NGÀY THẮNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN	80
XII. PHỤ LỤC	81

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng****NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Ông **Nguyễn Anh Tuấn** Chức vụ: **Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường**

(Theo Văn bản ủy quyền số 447/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 15/05/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn**CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Ông **Phạm Ngọc Hiệp** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT ngày 17/03/2025 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng do CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 16B/2022/TVCB/CKCT-VIETINBANK ngày 29/09/2022 và phụ lục hợp đồng ngày 22/05/2025 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và CTCP Cảng Sài Gòn cung cấp.

[Phần cuối của trang này được cô tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Chính vì vậy, CTCP Cảng Sài Gòn là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế.

Năm 2023, GDP tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2024 tăng 7,09% (quý I tăng 5,98%; quý II tăng 7,25%; quý III tăng 7,43%; quý IV tăng 7,55%) so với năm trước, mức tăng này chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2018, 2019 và năm 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2025 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 7,96% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,56% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89%, đóng góp 5,19% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,97%, đóng góp 43,63%; khu vực dịch vụ tăng 8,46%, đóng góp 51,18%.

GDP quý III/2025 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 8,23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,74%, đóng góp 5,04% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,46%, đóng góp 46,41%; khu vực dịch vụ tăng 8,56%, đóng góp 48,55%. GDP chín tháng đầu năm 2025 ước tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59%.

Những diễn biến chung của nền kinh tế cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chỉ tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Hiện nay, Việt Nam đang nằm trong số ít những quốc gia có mức lạm phát trung bình 4-6%. Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra là kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước đó, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4,5%). Dịch vụ vẫn là nhóm đóng góp nhiều nhất vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, trên 49,46%. Theo Tổng cục Thống kê, giá trị tăng thêm khu vực này đạt 7,38% so với năm trước. Trong khi đó, công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17% vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Còn nông, lâm nghiệp và thủy sản góp 5,37% vào tăng trưởng. Đây là năm thứ 13 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2025 tăng 0,42% so với tháng trước chủ yếu do dịch vụ giáo dục các trường ngoài công lập, giá thực phẩm và vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng. CPI tháng 9/2025 tăng 2,61% so với tháng 12/2024; tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước. Trong mức tăng 0,42% của CPI tháng 9/2025 so với tháng trước, có 10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, riêng chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm. CPI bình quân quý III/2025 tăng 3,27% so với cùng kỳ. Bình quân chín tháng đầu năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,19% so với cùng kỳ. Lạm phát cơ bản tháng 9/2025 tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân chín tháng đầu năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,19% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 3,27% của CPI bình quân chung.

2. Rủi ro về lãi suất

Trong giai đoạn vừa qua, lãi suất đã có nhiều biến động với nhiều thay đổi của chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước. Những thay đổi này trong chừng mực nào đó đều có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của từng doanh nghiệp, đặc biệt về khía cạnh tài chính với nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh được vay ngân hàng. Điều này sẽ dẫn tới việc tăng lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp nói chung và tăng chi phí tài chính đầu vào cho Công ty nói riêng.

Trong năm 2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động, linh hoạt ổn định thị trường tiền tệ, ứng phó xu hướng lạm phát và lãi suất tăng cao trên thế giới. Việc điều hành lãi suất của Ngân hàng Nhà nước thành công trong việc kiểm soát lạm phát, bảo vệ tỷ giá nhưng lại đẩy rủi ro của hệ thống ngân hàng tăng lên. Lãi suất neo cao, lãi suất huy động 9 - 10%, lãi suất cho vay khoảng 13 - 15%, thậm chí cao hơn - đó là mức giá vốn đắt đỏ mà khó một doanh nghiệp nào chịu đựng được trong thời gian dài.

Trong năm 2023, với chính sách tiền tệ, điểm sáng nổi bật là Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần giảm lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng vào neo ở mức cao với mức giảm 0,5%/năm - 2,0%/năm nhằm giảm lãi suất huy động và cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp cận và cung cấp vốn cho nền kinh tế. Theo đó, về cơ bản, mặt bằng lãi suất đã ổn định, lãi suất tiền gửi và cho vay mới có xu hướng giảm dần. Lãi suất tiền gửi bình quân của các ngân hàng thương mại ở mức khoảng 5,8%/năm (giảm 0,7% so với cuối năm 2022). Qua 4 lần điều hành, mặt bằng lãi suất trên thị trường đã giảm mạnh, trong đó, lãi suất huy động tại nhóm ngân hàng thương mại nhà nước kỳ hạn 1-2 tháng thấp nhất chỉ còn 3,4%/năm, lãi suất kỳ hạn 6 tháng chỉ từ 5%/năm và cao nhất là kỳ hạn 12-18 tháng chỉ còn 6,3%/năm.

Lãi suất cho vay bình quân VND ở mức khoảng 8,9%/năm (giảm 1%/năm so với cuối năm 2022). Trong bối cảnh đó, nhiều ngân hàng đã đưa ra các chương trình cho vay ưu đãi với lãi suất thấp hơn mức này nhằm kích thích nhu cầu tín dụng, đồng thời, hướng tới hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2025, chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Về điều hành lãi suất, tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế; đồng thời, tiếp tục khuyến khích tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay.

3. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

CTCP Cảng Sài Gòn đang hoạt động theo mô hình CTCP, hiện tại đang giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom) nên mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro đặc thù

(a) Rủi ro về ngành

Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành bị ảnh hưởng bởi chính sách quản lý hàng hóa và tình hình xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước khác. Bên cạnh đó, tình hình

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

thương mại của Việt Nam vẫn phụ thuộc khá lớn vào hoạt động gia công của các doanh nghiệp FDI, sự sụt giảm giá trị/đơn hàng xuất khẩu cũng khiến cho giá trị hàng hoá nhập khẩu giảm tương đối trong thời gian qua.

Xuất, nhập khẩu hàng hóa là điểm sáng nổi bật và là động lực tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 nhờ nhu cầu thị trường quốc tế đang trên đà phục hồi. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2024 đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Trong năm 2024 có 37 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 94,3% tổng kim ngạch xuất khẩu (trong đó có 8 mặt hàng xuất khẩu đạt trên 10 tỷ USD, chiếm 69,0%).

Cán cân thương mại hàng hóa năm 2024 xuất siêu 24,77 tỷ USD (năm trước xuất siêu 28,4 tỷ USD). Đây là năm thứ 9 cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu liên tiếp, nhờ đó góp phần ổn định tỷ giá, tăng dự trữ ngoại hối của nền kinh tế.

Trước những tín hiệu chưa mấy tích cực từ tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước, các chỉ tiêu về xuất nhập khẩu đa phần đều chứng kiến sự biến động mạnh so với cùng năm trước. Điều này cũng làm ảnh hưởng tương đối nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

(b) *Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu*

Chi phí của các nguyên vật liệu hiện nay chỉ chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu chi phí giá vốn hàng bán cho nên giá nguyên vật liệu không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, khi có sự biến động về giá cả các mặt hàng nguyên liệu, đặc biệt là giá xăng dầu, sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các khách hàng và các đối tác của Công ty, từ đó sẽ ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(c) *Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm*

Hiện nay, Công ty cũng đang gặp phải nhiều sự cạnh tranh trong ngành giữa các cảng. Các đối thủ cạnh tranh với Công ty đều là những doanh nghiệp lớn với tiềm lực tài chính mạnh mẽ.

5. *Rủi ro hoạt động khác*

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên đây, còn có các rủi ro khác như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai,... là những rủi ro bất khả kháng mà nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, để giảm thiểu được những rủi ro này, Cảng Sái Gòn luôn chú ý đến những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và có những biện pháp để khắc phục những hậu quả kịp thời.

6. *Rủi ro giá cổ phiếu*

Với vai trò là cổ đông lớn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam nhận thấy rằng giá cổ phiếu SGP trên thị trường chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nhiều yếu tố vĩ mô và xu hướng chung của thị trường chứng khoán, đôi khi không phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hay giá trị nội tại của doanh nghiệp. Các biến động về lãi suất, tỷ giá, chính sách điều hành của Nhà nước, tình hình kinh tế thế giới, cũng như dòng vốn từ nhà đầu tư trong và ngoài nước đều có thể tạo ra những dao động mạnh mẽ về giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Ngoài ra, yếu tố tâm lý nhà đầu

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sái Gòn ra công chúng

tư, tin đồn chưa kiểm chứng hoặc biến động từ các nhóm ngành tương quan cũng có thể khiến cổ phiếu biến động ngoài kỳ vọng, dù hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không có thay đổi đáng kể.

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam không thể kiểm soát hay can thiệp vào giá cổ phiếu trên thị trường, mà chỉ có thể tập trung vào cải thiện nội lực, minh bạch thông tin và xây dựng niềm tin dài hạn với cổ đông và nhà đầu tư.

7. Rủi ro của đợt chào bán

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thực hiện chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng theo phương thức đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá trị chào bán hơn 557 tỷ đồng (tính theo giá chào bán khởi điểm). Trong bối cảnh thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng chung của thị trường chưa ổn định và các tác động tiêu cực đến thị trường vẫn còn tồn tại, rủi ro không chào bán được cổ phiếu của đợt chào bán là có thể xảy ra.

[Phần cuối của trang này được cô tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ Chức Chào Bán <i>hoặc</i> VietinBank <i>hoặc</i> Ngân hàng	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
Tổ Chức Tư Vấn <i>hoặc</i> VietinBank Securities	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
BCTC	Báo cáo tài chính
BCKT	Báo cáo kiểm toán
BKS	Ban Kiểm soát
CBTT	Công bố thông tin
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Chào bán	Là việc chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
Công ty/Cảng Sài Gòn/SGP	CTCP Cảng Sài Gòn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
TMCP	Thương mại cổ phần
CTCP	Công ty cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
VND	Việt Nam đồng
USD	Đô la Mỹ

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Thông tin sơ lược về cổ đông

- Tên đầy đủ tiếng Việt : **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : **VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**
- Tên viết tắt : **VietinBank hoặc VIETINBANK**
- Trụ sở chính : **Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
- Điện thoại : **1900 558868 hoặc (84-24) 3941 8868**
- Fax : **024 3942 1032**
- Website : **www.vietinbank.vn**
- Logo : 
- Vốn điều lệ (thời điểm hiện tại) : **53.699.917.480.000 đồng (Năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín tỷ chín trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)**
- Giấy phép thành lập và hoạt động : **Số 13/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 17/06/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quyết định sửa đổi, bổ sung số 1889/QĐ-QLGS2 ngày 05/08/2025;**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : **Số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024**
- Mã cổ phiếu : **CTG**
- Sân niêm yết cổ phiếu : **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**
- Người đại diện theo pháp luật : **Ông Trần Minh Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị**
- Người đại diện theo ủy quyền tại CTCP Cảng Sài Gòn : **Bà Hồ Thị Thu Hiền – Trưởng Phòng Thị trường vốn – Khối Kinh doanh vốn và Thị trường (theo Thông báo số 321/TBHQĐT-NHCT-NS2 ngày 20/03/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Công tác cán bộ)**

Ngành nghề kinh doanh chính:

VietinBank là ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng, với ngành nghề kinh doanh chính

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

thuộc mã ngành 6419 là "Hoạt động trung gian tiền tệ khác". VietinBank được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của NHNN. Các hoạt động được cấp phép bởi NHNN theo Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank bao gồm:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và GTCG khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chỉ, ủy nhiệm chỉ, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN; mở tài khoản tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các GTCG khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN.
- Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
- Lưu ký chứng khoán.
- Kinh doanh vàng miếng.
- Ví điện tử.
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.
- Ngân hàng giám sát theo quy định pháp luật về chứng khoán.
- Giao đại lý thanh toán.
- Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Địa bàn hoạt động

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có trụ sở chính đặt tại số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội; có 155 chi nhánh trải dài trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước; có 02 chi nhánh tại Cộng hòa Liên bang Đức; có 01 ngân hàng con ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (với 01 Trụ sở chính, 01 Chi nhánh Champasak, 01 Phòng Giao dịch Viêng Chăn); có 02 văn phòng đại diện ở Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng; 01 văn phòng đại diện tại Myanmar. Ngoài ra VietinBank còn có quan hệ với trên 1.000 ngân hàng đại lý tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Sự kiện quan trọng
1988	Tiền thân là Ngân hàng chuyên doanh Công thương Việt Nam theo Nghị định số 53/HDBT ngày 26/03/1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về tổ chức bộ máy NHNN.
1990	- Chính thức được đổi tên thành Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo Quyết định số 402/CT ngày 14/11/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ). - Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam tham gia với ngân hàng nước ngoài thành lập Ngân hàng Liên doanh Indovina vào ngày 21/11/1990.
1993 - 1996	- Thống đốc NHNN ký Quyết định số 67/QĐ-NH5 ngày 27/03/1993 về việc thành lập Ngân hàng Công Thương Việt Nam thuộc NHNN. - Được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN ký Quyết định 285/QĐ-NH5 ngày 21/09/1996 về việc thành lập lại Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo mô hình Tổng công ty Nhà nước.
2008	- Ra mắt thương hiệu mới VietinBank vào tháng 4/2008. - Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 23/09/2008 phê duyệt Phương án cổ phần hóa Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Ngày 02/11/2008, NHNN ký Quyết định số 2604/QĐ-NHNN về việc công bố giá trị doanh nghiệp Ngân hàng Công Thương Việt Nam. - Ngày 25/12/2008, Ngân hàng Công Thương Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) để cổ phần hóa thành công.

Thời gian	Sự kiện quan trọng
2009	- Ngày 03/07/2009, Ngân hàng được cổ phần hóa và đổi tên thành Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03/07/2009 của NHNN và theo GCNĐKKD lần đầu số 0103038874 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2009; - Chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “CTG” vào ngày 16/7/2009 với giá đóng cửa phiên giao dịch đầu tiên là 40.100 đồng/cổ phiếu.
2011	- Là NHTMCP Nhà nước đầu tiên có đối tác chiến lược nước ngoài khi thực hiện bán 10% vốn điều lệ cho IFC. - Khai trương chi nhánh tại Frankfurt, Đức.
2012	- Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu ra thị trường quốc tế và niêm yết tại SGDCK Singapore (SGX). Trái phiếu được phát hành ngày 17/5/2012, có kỳ hạn 5 năm và lãi suất cố định 8%/năm. - Mở chi nhánh tại Thủ đô Vientian, Lào.
2013	Tiếp tục bán 19,73% cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là MUFG Bank (Nhật Bản) và trở thành NHTMCP Nhà nước có cơ cấu cổ đông mạnh nhất Việt Nam tại thời điểm này.
2014	Xây dựng chiến lược bán lẻ, lấy khách hàng làm trung tâm, mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam.
2015	- Nâng cấp từ Chi nhánh trở thành Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào (ngân hàng con); - Định hướng chuyển dịch cơ cấu khách hàng sang bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động thu ngoại lai.
2017	Chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking (SunShine), đưa VietinBank trở thành ngân hàng sở hữu nền tảng công nghệ hiện đại bậc nhất trong Ngành Ngân hàng Việt Nam.
2018	Tăng cường hợp tác khu vực và hội nhập quốc tế, giá trị thương hiệu VietinBank được nâng cao và tăng trưởng liên tục.
2020	- Hoàn thành tốt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 tại VietinBank và Kế hoạch Kinh doanh trung hạn 2018-2020. - Xây dựng Chiến lược phát triển VietinBank giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2045, Kế hoạch Kinh doanh trung hạn giai đoạn 2021-2023.

Thời gian	Sự kiện quan trọng
2021	VietinBank tăng vốn điều lệ từ 37.234.045.560.000 đồng lên 48.057.506.090.000 đồng thông qua đợt phát hành cổ phiếu (để trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại của các năm 2017, 2018 và 2019) với tỷ lệ 29,0695%.
2023	VietinBank tăng vốn điều lệ từ 48.057.506.090.000 đồng lên 53.699.917.480.000 đồng thông qua đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, sau trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2020.

3. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

❖ Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc của Công ty đại chúng và người liên quan của các đối tượng này:

- Mối quan hệ với Công ty đại chúng: Cổ đông tổ chức.
- Mối quan hệ với Cổ đông sáng lập và những người có liên quan của Công ty đại chúng: Hiện tại, CTCP Cảng Sài Gòn không có cổ đông sáng lập.
- Mối quan hệ giữa Cổ đông với Cổ đông lớn của Công ty đại chúng và những người có liên quan của các đối tượng này: Không có
- Mối quan hệ thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của CTCP Cảng Sài Gòn và người có liên quan của các đối tượng này: Căn cứ Thông báo số 321/TB-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 20/03/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Công tác cán bộ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 số 315/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 26/05/2023 của CTCP Cảng Sài Gòn, bà Hồ Thị Thu Hiền – Trưởng Phòng Thị trường vốn – Khối Kinh doanh vốn và Thị trường là Người đại diện theo ủy quyền của VietinBank kiêm Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Sài Gòn.

❖ Thông tin về sở hữu của Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng: số lượng, loại cổ phiếu:

STT	Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông	Mối quan hệ với SGP	Loại hình sở hữu	SLCP sở hữu (cổ phần)	Loại cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Tỷ lệ biểu quyết hiện tại	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cổ đông lớn		19.616.627	Cổ phần phổ thông	9,07%	9,07%	0%

STT	Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông	Mối quan hệ với SGP	Loại hình sở hữu	SLCP sở hữu (cổ phần)	Loại cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Tỷ lệ biểu quyết hiện tại	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
2	Bà Hồ Thị Thu Hiền	- Đại diện theo ủy quyền của VietinBank tại Cảng Sài Gòn	Cá nhân	0	Cổ phần phổ thông	0%	0%	0%
		- Thành viên Hội đồng quản trị	Phản vốn đại diện	19.616,627	Cổ phần phổ thông	9,07%	9,07%	0%

- ❖ Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ: nếu thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa các đối tượng này với Công ty đại chúng (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có.

[Phần cuối của trang này được bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về Công ty đại chúng

1.1. Tổng quan công ty

- Tên đầy đủ : CTCP CẢNG SÀI GÒN
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : SAI GON PORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SAIGON PORT
- Trụ sở chính : Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM
- Điện thoại : 028. 3940.0161 Fax: 028. 3940.0168
- Website : www.saigonport.vn
- Giấy Đăng ký doanh nghiệp : Số 0300479714 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09 tháng 05 năm 2023.
- Mã số thuế : 0300479714
- Vốn điều lệ : 2.162.949.610.000 đồng
- Số cổ phần : 216.294.961 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Logo : 
- Mã cổ phiếu : SGP
- Sàn đăng ký giao dịch : UPCOM
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Lê Chơn Tâm – Tổng giám đốc

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Cảng Sài Gòn được mở từ ngày 22 tháng 2 năm 1860, đến tháng 4 năm 1963 - sau khi Hòa ước Nhâm Tuất (05-06-1862) được Napoleon III và Vua Tự Đức phê duyệt - thì chính thức thuộc sự cai quản của Nhà nước Pháp với tên gọi Thương Cảng Sài Gòn.

- Khu vực Hàm Nghi: 4 km dọc bờ phải sông Sài Gòn với 3 cầu tàu cho tàu nội địa;

- Khu vực Nhà Rồng (vị trí cũ): dọc sông Tàu Hủ với 3 cầu tàu cho tàu nước ngoài;
- Khu vực Khánh Hội: dài 1,25 km với 11 cầu tàu cho tàu nước ngoài;
- Khu vực Chợ Cáo: 3 cầu tàu và 2 bến.

Từ ngày 25 tháng 7 năm 1975, Thương Cảng Sài Gòn đổi tên mới là Cảng Sài Gòn theo quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục đường biển. Cảng Sài Gòn có tổng diện tích là 475.000 m², 3 bến xếp dỡ với chiều dài cầu tàu:

- Bến Nhà Rồng (428 m)
- Bến Khánh Hội (1.264 m)
- Bến Tân Thuận (866,5 m)

Qua nhiều giai đoạn phát triển, ngày nay, Cảng Sài Gòn là một cảng quốc tế, cảng chính của miền Nam Việt Nam. Tổng diện tích mặt bằng là 500.000 m² gồm 5 khu cảng (Hành khách tàu biển, Nhà Rồng Khánh Hội, Tân Thuận, Tân Thuận 2 và Cảng Thép Phú Mỹ) với 3.000 m cầu tàu, 30 bến phao và 280.000 m² kho bãi.

CTCP Cảng Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn do Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ. CTCP Cảng Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình CTCP kể từ ngày 01/10/2015, hiện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chiếm 65,45% vốn điều lệ và các cổ đông còn lại là các Ngân hàng và người lao động của Cảng Sài Gòn, các nhà đầu tư khác chiếm tỷ lệ không cao.

CTCP Cảng Sài Gòn được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng quy mô lớn theo Công văn số 7695/UBCK-QLPH ngày 11 tháng 12 năm 2015.

Cổ phiếu của CTCP Cảng Sài Gòn (Mã: SGP) chính thức giao dịch vào ngày 25/04/2016 trên sàn giao dịch UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề kinh doanh chính	Mã ngành
1	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi cảng	5210 (Chính)
2	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển	5224
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Đại lý tàu biển; Dịch vụ giao nhận, bảo quản, đóng gói hàng hóa; Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế; Xếp dỡ, giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; Kinh doanh dịch vụ logistics; Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác cảng biển (không bao gồm: Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến	5229

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

STT	Ngành nghề kinh doanh chính	Mã ngành
	hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Sửa chữa tàu biển tại cảng; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ vệ sinh tàu biển, cung ứng tàu biển; Quản lý, khai thác, cho thuê cầu cảng, kho bãi chứa hàng, phao neo, thiết bị xếp dỡ, phương tiện vận tải thủy bộ và các thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ trung chuyển container tại cảng biển.	
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
5	Bán buôn máy móc, thiết bị, và phụ tùng máy nông nghiệp. Chi tiết: Mua máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành hàng hải, giao thông, xây dựng, công nghiệp, cơ khí	4653
6	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: sản xuất thiết bị xếp dỡ	2816
7	Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: Đóng mới sà lan, ca nô, tàu kéo (trừ thiết kế phương tiện vận tải)	3011
8	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở)	5510
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán than mỏ (không hoạt động tại trụ sở)	4661
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ	4530
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở)	5610
12	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành hàng hải, giao thông, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, cơ khí	4659
14	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn	4633

STT	Ngành nghề kinh doanh chính	Mã ngành
15	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới hàng hải	4610
16	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy bộ, sà lan, ca nô, tàu kéo	3315
17	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất thiết bị, vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2392
18	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh khác, hàng gốm sứ, thủy tinh	4649
19	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	4771
20	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
21	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Môi giới bất động sản. Định giá bất động sản. Tư vấn bất động sản. Đấu giá bất động sản. Quảng cáo bất động sản. Quản lý bất động sản.	6820
22	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phương tiện vận tải thủy bộ và các thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải; Chế biến lương thực, thực phẩm; Chế biến than mỏ (không hoạt động tại trụ sở)	3290
23	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Thi công xây dựng hệ thống cầu, đường, thủy lợi, cấp thoát nước	4210
24	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp nền, mặt bằng cơ sở hạ tầng	4312
25	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
26	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Nạo vét phao neo, cầu cảng	4330

STT	Ngành nghề kinh doanh chính	Mã ngành
27	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh khác	4772
28	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gỗ, sứ, thủy tinh	4759
29	Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Sửa chữa thiết bị xếp dỡ và các thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải	3319
30	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại trừ 12 chỗ ngồi trở xuống), xe có động cơ khác.	4513
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Lai dắt tàu biển, Cứu hộ hàng hải	5222
32	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng, giám sát thi công).	7110
33	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí. Chi tiết: Đóng mới ca nô (không hoạt động tại trụ sở)	3012
34	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng, duy tu, sửa chữa các công trình giao thông thủy, công trình giao thông đường bộ, cầu tàu, bến bãi, nhà cửa, công trình dân dụng, công nghiệp	4290
35	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Thực hiện theo Điều 11 Luật kinh doanh Bất động sản)	6810
36	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán thiết bị, vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	4752
37	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn loại từ 12 chỗ ngồi trở xuống, xe có động cơ khác.	4511

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty Cổ phần. Tại thời điểm 31/03/2025, Công ty có 05 (năm) công ty con là Công ty Cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn đều là đơn vị hạch toán độc lập. Hiện nay, Công ty đang

có 04 (bốn) Công ty liên doanh, liên kết bao gồm: Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn, Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải, Công ty LD Dịch vụ Container Quốc tế CSG-SSA và Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA.

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;
- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Tổng giám đốc là người được Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh và các hoạt động hàng ngày của Công ty; Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo, giải trình và chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Công ty có các phòng ban, chi nhánh, văn phòng đại diện để tham mưu, giúp việc cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

❖ Phòng Nhân sự pháp chế

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về xây dựng, sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành của Cảng Sài Gòn và các đơn vị trực thuộc trong từng thời kỳ, phù hợp với chiến lược, kế hoạch, định hướng phát triển của Cảng Sài Gòn; công tác quản lý, sắp xếp, tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đội ngũ cán bộ công nhân viên; công tác xây dựng chính sách, quản lý lao động và tiền lương của Cảng Sài Gòn và các đơn vị trực thuộc.
- Tham mưu, tư vấn về mặt pháp lý cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cảng Sài Gòn theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; quản trị rủi ro, quan hệ cổ đông. Nắm tình hình, phân tích và đề xuất ý kiến cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về việc chấp hành chủ trương, đường lối chính sách và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong toàn Cảng Sài Gòn.

❖ Phòng tổng hợp

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong lĩnh vực quản trị hành chính văn phòng, phục vụ lễ tân, đối ngoại, tuyên truyền cổ động và một số công tác khác do Tổng Giám đốc giao. Hướng dẫn công tác chuyên môn về soạn thảo

vấn bản, sử dụng con dấu, quản trị hành chính văn phòng và công tác văn thư lưu trữ tại các đơn vị trực thuộc.

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị, an ninh công biển, bảo vệ cơ quan, bảo vệ tài sản và giữ gìn trật tự an ninh đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ do Tổng Giám đốc phê duyệt ban hành. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc nghiệp vụ đối với lực lượng bảo vệ của các đơn vị trực thuộc.

❖ Phòng Tài chính Kế toán

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về lĩnh vực kế toán tài chính, quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn trong phạm vi quản lý của Công ty; hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ quản lý tài chính kế toán theo quy định; về công tác tổ chức tài chính kế toán phù hợp với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhu cầu thực tế và phù hợp với các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về công tác phân tích, thẩm định và đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn, nợ vay của các công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty để đưa ra phương án, biện pháp xử lý kịp thời.

❖ Phòng Kế hoạch thị trường

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; xây dựng chiến lược mở rộng, phát triển lĩnh vực kinh doanh của Công ty; tổng hợp, thống kê, báo cáo số liệu, tình hình kinh doanh khai thác từng tháng, quý, năm của Công ty; tình hình thị trường, đối thủ cạnh tranh để phục vụ cho chiến lược kinh doanh của Công ty; công tác xây dựng giá cước dịch vụ, công tác thương vụ; công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng; công tác phát triển dịch vụ logistics; công tác tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác của Công ty.

❖ Phòng Kỹ thuật Công nghệ & An toàn

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, trong nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào các dự án đầu tư mua sắm và trong việc sử dụng khai thác phương tiện, thiết bị xếp dỡ, cơ khí; trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ứng dụng tin học phục vụ công tác quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức, triển khai và quản lý việc thực hiện các dự án trang bị mới thiết bị tin học cho các đơn vị trực thuộc, hướng dẫn chuyên môn cho bộ phận công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc.
- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong công tác đảm bảo an toàn lao động bao gồm: kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, y tế cơ quan, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện bảo hộ lao động, trang bị phòng hộ lao động. Quản lý sức khỏe người lao động của Công ty và tổ chức thực hiện các nội

đúng của y tế cơ quan. Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn và các mặt hoạt động về kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác y tế cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

❖ **Phòng Dự án Công trình**

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về lập, theo dõi, giám sát, quản lý, phân tích, đánh giá, thẩm định hiệu quả các dự án đầu tư của Cảng Sài Gòn và các công ty có vốn góp của Cảng Sài Gòn; trong công tác quản lý các công trình, vật kiến trúc được đầu tư, xây dựng trên đất; công tác thi công, sửa chữa, giám sát xây dựng các dự án, công trình, vật kiến trúc và công tác đo đạc bản đồ của Cảng Sài Gòn.

❖ **Các chi nhánh**

Tại thời điểm 31/03/2025, Công ty có 06 (sáu) chi nhánh trực thuộc bao gồm: Chi nhánh Cảng Sài Gòn, Hiệp Phước, Chi nhánh Cảng Tân Thuận, Chi nhánh XNXD Công trình Cảng, Chi nhánh XN Lai đất Tàu Biển, CN Bà Rịa Vũng Tàu, CN TT Dịch vụ Hàng Hải CSG. Các chi nhánh này chủ yếu nằm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Cảng Sài Gòn

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyết định việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, mục tiêu hoạt động, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hằng năm và ngân sách hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ của công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty; Quyết định các khoản bảo lãnh cho công ty con có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công

ty; Quyết định đầu tư dự án, mua sắm, sửa chữa, duy tu nạo vét và các khoản chi đột xuất cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Ban kiểm soát:**

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 5 năm và có thể được bầu lại với thời hạn không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ công ty;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này, quy chế hoạt động củ Ban kiểm soát Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Tổng Giám đốc:**

Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh, hoạt động hàng ngày của Công ty theo phân cấp, ủy quyền, yêu cầu, chỉ đạo, giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị; có trách nhiệm giải trình và chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:

- Ngay khi được Hội đồng quản trị tuyển dụng, ký hợp đồng/thuê/bổ nhiệm và hoặc chậm nhất trong tháng 01 hàng năm, Tổng giám đốc phải xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt Chương trình hành động của Tổng giám đốc để thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị khách hàng, tăng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty và đề xuất, kiến nghị các giải pháp hợp lý hoá sản xuất, cải tiến quy trình công nghệ, cơ cấu lại bộ máy điều hành, huy động các nguồn lực phục vụ các dự án đầu tư, chiến lược kinh doanh, kế hoạch phát triển trung hạn của Công ty, ...;
- Triển khai Chương trình hành động của Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị phê duyệt; chủ trì thực hiện Kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý, năm của Ban điều hành Công ty và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ đạo, yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị để đạt mục tiêu, kết quả, hiệu quả cao nhất. Kịp thời báo cáo, giải trình, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với các vấn đề phát sinh trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc;
- Chỉ đạo, phân công giao việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm cơ sở chỉ trả lương, thưởng đối với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các đơn vị, cá nhân, người quản lý trong bộ máy điều hành Công ty để bảo đảm thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tổng giám đốc, Kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý, năm của Ban điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác của Ban điều hành Công ty trên cơ sở tuân thủ các nghị quyết, quyết định, chủ trương, yêu cầu, chỉ đạo, kết luận của Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị phê duyệt phương án cơ cấu tổ chức của Công ty; các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty, nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

❖ **Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/09/2025**

Cơ cấu cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên của Công ty

TT	Cổ đông	Số ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL
1	Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP (Vinalines)	0100104595	Số 1 Đảo Duy Anh, Phường Phường Mai, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội	141.564.906	65,45%
2	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	0100111948	Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội	19.616.627	9,07%
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	0100233583	Số 89 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, TP. Hà Nội	16.090.000	7,44%
4	Công ty TNHH Phát triển Dịch vụ Thương mại Toàn Thắng	0108549726	Số 3, phố Đặng Thái Thân, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.	21.270.320	9,83%
	Tổng cộng			198.541.853	91,79%

Nguồn: CTCP Cảng Sài Gòn

❖ **Thông tin về công ty mẹ của Công ty**

Danh sách công ty mẹ của CTCP Cảng Sài Gòn tại ngày 30/09/2025

STT	Tên	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP (Vinalines)	0100104595	Cung cấp dịch vụ cảng biển, đại lý hải cảng, vận tải đường biển, dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê mặt bằng	65,45%	65,45%

Nguồn: CTCP Cảng Sài Gòn

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

30

❖ Thông tin về công ty con của Công ty

Danh sách công ty con của CTCP Cảng Sài Gòn tại ngày 30/09/2025

STT	Tên công ty	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Logistic Cảng Sài Gòn	02000771190	Cho thuê kho bãi, dịch vụ logistics	74,13%	74,13%
2	CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước	4103003440	Bốc dỡ hàng hóa, kinh doanh kho bãi	90,54%	90,54%
3	CTCP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn	0309585467	Sửa chữa cơ khí ngành hàng hải	63,31%	63,31%
4	CTCP Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải Cảng Sài Gòn	03095854345	Dịch vụ logistics	51%	51%
5	CTCP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	0310346174	Bốc dỡ hàng hóa, dịch vụ liên quan đến cảng biển	52,72%	51,43%

Nguồn: CTCP Cảng Sài Gòn

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

❖ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật:

Ngày 14/06/2024, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 3739/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Cảng Sài Gòn (SGP), theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SGP là 49%.

❖ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không có.

❖ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại:

Căn cứ thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Cảng Sài Gòn là 0,52%.

6. Hoạt động kinh doanh

Cảng Sài Gòn trong hệ thống cảng biển của ngành Hàng hải Việt Nam là một cảng có sản lượng và năng suất xếp dỡ hàng đầu của Quốc gia.

Với lịch sử hơn 150 năm, CTCP Cảng Sài Gòn đã hoạt động phục vụ cho lĩnh vực rộng lớn gồm các khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, các vùng lân cận và đồng bằng sông Mekong với tổng sản lượng hàng hóa hàng năm hơn 10 triệu tấn. Cảng Sài Gòn giữ vai trò và nhiệm vụ

quan trọng phục vụ cho nhu cầu xuất nhập khẩu và phát triển kinh tế nội chung cho toàn khu vực Phía Nam của đất nước.

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh khai thác cảng biển và các dịch vụ kèm theo. Các sản phẩm dịch vụ chủ yếu của CTCP Cảng Sài Gòn bao gồm:

- Khai thác Cảng;
- Lai dắt và Cẩu hộ hàng hải;
- Kho Ngoại quan;
- Công nhân và Trang bị xếp dỡ;
- Logistics;
- Các dịch vụ khác.

❖ Dịch vụ khai thác cảng

Cảng Sài Gòn cung cấp dịch vụ khai thác cảng một vùng nội địa rộng lớn bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh phía Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Với 21 cầu cảng với tổng chiều dài 2.969 mét, và hệ thống phao trái dài khu vực sông Sài Gòn, Nhà Bè, Soài Rạp và khu vực Thiêng Liêng, Cảng Sài Gòn là cảng duy nhất tại Thành Phố Hồ Chí Minh có thể vừa tiếp nhận khai thác các loại hàng hóa tổng hợp, mà còn có tiếp nhận tàu du lịch quốc tế.

Các dịch vụ khai thác Cảng chính được cung cấp Cảng Sài Gòn bao gồm:

Khai thác cảng du lịch

Với vị trí thuận lợi nằm ngay trung tâm thành phố, Cảng Sài Gòn hiện nay là cảng hàng đầu tại khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh thường xuyên tiếp nhận tàu du lịch quốc tế, tàu quân sự, tàu thực tập sinh, tàu du lịch sông.



[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]



Khai thác cảng hàng hóa tổng hợp

Ngoài ra, Cảng Sài Gòn còn có khả năng xếp dỡ các loại hàng container, sắt thép và là đơn vị đứng đầu trong việc bốc xếp các mặt hàng thiết bị, siêu trường siêu trọng, bách hóa và phân bón.

Với hệ thống thiết bị hiện đại và đồng bộ, đội ngũ cán bộ công nhân dày dặn kinh nghiệm, Cảng Sài Gòn luôn cung cấp cho khách hàng dịch vụ xếp dỡ container và hàng tổng hợp một cách chuyên nghiệp, hiệu quả, năng suất.

Cho thuê kho bãi

Với chất lượng kho bãi và lưu giữ hàng hóa đạt chuẩn, cảng Sài Gòn luôn đảm bảo an toàn cho các mặt hàng lưu tại kho và xây dựng kho bãi thuận lợi cho việc di chuyển và xếp dỡ. Ngoài ra có hệ thống camera an ninh và nhân viên bảo vệ 24/24; các dịch vụ xe nâng – nhân sự bốc xếp – đóng gói – vận chuyển – giao nhận hàng hóa luôn sẵn sàng phục vụ khi khách hàng có nhu cầu.



Khai thác phao

Cảng Sài Gòn khai thác 11 bến phao trải dài trên khu vực sông Sài Gòn, Nhà Bè và Sông Thiêng Liêng.

Khả năng tiếp nhận tàu lên đến 80,000 DWT giảm tải.

Khai thác xếp dỡ các loại hàng tổng hợp; ngoài ra, bến phao còn dùng cho các hoạt động cứu hộ, neo đậu khi có các nhu cầu khác của khách hàng.

❖ Lai dắt và Cứu hộ hàng hải

Dịch vụ lai dắt và cứu hộ hàng hải là một trong những dịch vụ quan trọng nhất đối với ngành vận tải biển. Dịch vụ này cung cấp các giải pháp an toàn và hiệu quả cho các tàu và thuyền trong quá trình đi lại trên biển.

Trong tổng thể, dịch vụ lai dắt và cứu hộ hàng hải đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn cho các tàu và thuyền trên biển. Với sự chuyên nghiệp và kinh nghiệm của các chuyên gia hàng hải, các hoạt động hàng hải có thể được thực hiện một cách an toàn và hiệu quả.

❖ Lai dắt tàu biển

Với đội tàu kéo và lai dắt có công suất lớn, và đội ngũ thuyền viên lành nghề và giàu kinh nghiệm thực tế, chúng tôi có thể thực hiện các hoạt động lai, kéo, đẩy hoặc túc trực bên cạnh tàu biển, các phương tiện nổi khác trên biển và trong vùng nước tại Việt Nam.



Cứu hộ, cứu nạn hàng hải

Dịch vụ cứu hộ cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu là một trong những dịch vụ quan trọng để đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường trong các hoạt động khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển.

Dịch vụ này cung cấp các giải pháp cứu hộ và cứu nạn cho các tàu thuyền bị tai nạn, các thiết bị và cơ sở khai thác dầu khí bị hỏng hoặc nguy hiểm trên biển. Đồng thời, dịch vụ còn có khả năng ứng phó với sự cố tràn dầu, bằng cách triển khai các phương pháp thu gom, xử lý và ngăn chặn tràn dầu trên biển.

❖ Kho Ngoại quan

Cảng Sài Gòn cung cấp dịch vụ cho thuê kho, bãi ngoại quan đạt tiêu chuẩn quốc tế, với diện tích rộng rãi và các tiện ích hiện đại.

Bên cạnh đó, vị trí kho của Công ty nằm ngay trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp giáp với các tuyến đường chính và giao thông thuận tiện. Điều này giúp cho việc vận chuyển và lưu trữ hàng hóa trở nên đơn giản và tiết kiệm thời gian.

Công ty trang bị hệ thống an ninh 24/7, hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại đảm bảo hàng hóa của bạn được bảo vệ an toàn. Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như bốc xếp, đóng gói và vận chuyển hàng hóa. Các đối tượng hàng hóa chính bao gồm:

- Hàng hoá xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan chờ xuất khẩu;
- Hàng hoá hết thời hạn tạm nhập phái tái xuất;
- Hàng hoá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc tái xuất khẩu;
- Hàng hoá của chủ hàng nước ngoài chưa ký hợp đồng bán hàng cho doanh nghiệp Việt

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

Nam;

- Hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu từ nước ngoài chờ đưa vào thị trường trong nước, chưa phải nộp thuế nhập khẩu;
- Hàng hoá từ nước ngoài quá cảnh, lưu kho tại Việt Nam để chờ xuất khẩu sang nước thứ ba.

❖ Công nhân và trang bị xếp dỡ

Cảng Sài Gòn chuyên cung cấp dịch vụ bốc xếp chất lượng cao cho các doanh nghiệp có nhu cầu bốc xếp hàng hóa một cách đáng tin cậy và hiệu quả. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Cảng Sài Gòn luôn tự hào là đối tác đáng tin cậy cho mọi nhu cầu bốc xếp hàng hóa của mọi quý khách hàng. Hiện công ty đang sở hữu đội ngũ công nhân lành nghề; đội ngũ giao nhận nhiều kinh nghiệm và hệ thống trang thiết bị xếp dỡ đa dạng;... qua đó luôn sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

❖ Logistics

Cảng Sài Gòn hiện cung cấp các dịch vụ vận chuyển hàng hóa đa phương tiện, đóng gói và bảo quản hàng hóa.

Vận tải đường bộ

Cùng với việc sử dụng container để vận chuyển hàng hóa trên tàu biển, thì vận tải container bằng xe container, trên đường bộ cũng hết sức cần thiết. Sự kết hợp này đảm bảo sự nối giữ các phương thức vận tải, tạo thành chuỗi dịch vụ trong lĩnh vực vận tải đa phương thức.



Vận tải đường thủy

Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ vận tải đường thủy chuyên nghiệp và tiện lợi cho khách hàng với các tuyến Bắc Nam.



Cho thuê kho bãi

Công ty đang cung cấp các kho bãi chất lượng cao, rộng rãi và tiện nghi để phục vụ nhu cầu lưu trữ hàng hóa của quý khách đi kèm với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kho bãi.

**6.2. Thị trường hoạt động**

Thị trường hoạt động chính của Cảng Sài Gòn bao gồm các khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, các vùng lân cận và đồng bằng sông Mekong.

6.3. Cơ cấu doanh thu

Ngoài việc cung cấp dịch vụ hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác cảng là lĩnh vực kinh doanh chính của Cảng Sài Gòn, hoạt động xây lắp và các hoạt động khác cũng được Công ty tích cực triển khai và đem lại doanh thu đều đặn cho Công ty.

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
(Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024 so với 2023	9 tháng đầu năm 2025
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ khai thác cảng	822.783	949.605	15,41%	675.382
Doanh thu từ hoạt động xây lắp	15.668	6.449	(58,84%)	-
Doanh thu từ hoạt động khác	15.923	14.551	(8,62%)	16.010
Tổng cộng	854.374	970.605	13,60%	691.392

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
(Hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024 so với 2023	9 tháng đầu năm 2025
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ khai thác cảng	910.865	1.078.148	18,37%	844.707
Doanh thu từ hoạt động xây lắp	15.668	6.449	(58,84%)	-
Doanh thu từ hoạt động khác	15.923	20.971	31,70%	23.508
Tổng cộng	942.456	1.105.568	17,31%	868.215

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

Nhằm xây dựng Cảng Sài Gòn trở thành một doanh nghiệp phát triển vững mạnh, duy trì vị thế là một trong những đơn vị khai thác Cảng hàng đầu tại Việt Nam cũng như khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có, SGP đã nỗ lực triển khai nhiều kế hoạch, định hướng cụ thể như sau:

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mánh sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có;
- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan đến khai thác cảng nhằm mang lại giá trị gia tăng trong điều kiện thực hiện dời Cảng Tân Thuận khi thành phố triển khai dự án xây dựng cầu Thủ Thiêm 4 (nếu có);
- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng;
- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng;
- Tiếp tục thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí;
- Thực hiện chuyển đổi công năng di dời Cảng theo tiến độ đã đề ra. Đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng;

- Tập trung triển khai khai thác bến Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước để tăng doanh thu, lợi nhuận doanh nghiệp;
- Tiếp tục liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền để hoàn thành công tác phê duyệt Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn, làm cơ sở triển khai các Dự án đầu tư liên quan đến bất động sản;
- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, Cảng Tân Thuận và các Trung tâm điều hành khai thác tại các khu vực: Nhà Rong Khánh Hội, Bà Rịa Vũng Tàu và Tàu lai đất;
- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa;
- Liên kết với các công ty liên doanh liên kết để phát triển tại khu vực Cái Mép Thị Vải.

6.4. Cơ cấu lợi nhuận

Lợi nhuận từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ khai thác cảng	284.716	95,02%	370.380	96,79%	256.401	94,3%
Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp	1.425	0,48%	406	0,11%	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động khác	13.507	4,51%	11.892	3,11%	15.503	5,7%
Tổng cộng	299.648	100%	382.678	100%	271.904	100%

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

[Phần cuối của trang này được cô tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

**Lợi nhuận từ bán hàng và cung cấp dịch vụ
(Hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ khai thác cảng	306.323	95,35%	309.468	95,28%	273.813	92,1%
Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp	1.426	0,44%	406	0,12%	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động khác	13.507	4,20%	14.927	4,60%	23.493	7,9%
Tổng cộng	321.256	100%	324.801	100%	297.306	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ khai thác cảng. Trong những năm vừa qua, tình hình xuất nhập khẩu có nhiều biến động nhưng nhìn chung Lợi nhuận đến từ mảng cung cấp dịch vụ khai thác cảng vẫn liên tục gia tăng và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty. Cụ thể, lợi nhuận hợp nhất năm 2024 đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác cảng là 309.468 triệu đồng, tăng 1,03% so với cùng kỳ năm 2023. Hoạt động này cũng chiếm tới 95,28% cơ cấu lợi nhuận hợp nhất của Công ty.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh

**Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
(Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024 so với 2023	9 tháng đầu năm 2025
1	Tổng tài sản	5.246.713	5.658.031	7,84%	5.992.289
2	Vốn chủ sở hữu	2.968.735	3.051.811	2,80%	3.384.305
3	Doanh thu thuần	854.375	970.605	13,60%	691.392

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024 so với 2023	9 tháng đầu năm 2025
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	299.650	382.678	27,71%	271.904
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	398.747	331.625	(16,83%)	460.530
6	Lợi nhuận khác	(9.282)	6.164	-	3.126
7	Lợi nhuận trước thuế	389.464	337.789	(13,27%)	463.656
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	312.962	260.091	(16,89%)	374.690
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
10	Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
(Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024 so với 2023	9 tháng đầu năm 2025
1	Tổng tài sản	5.366.625	5.757.195	7,28%	6.138.067
2	Vốn chủ sở hữu	2.843.793	2.876.501	1,15%	3.249.577
3	Doanh thu thuần	942.456	1.105.568	17,31%	868.215
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	321.256	324.800	1,10%	297.307
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	370.818	248.255	(33,05%)	432.522
6	Lợi nhuận khác	(7.763)	(23.717)	-	3.499
7	Lợi nhuận trước thuế	363.055	224.537	(38,15%)	436.021
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	292.939	158.261	(45,97%)	387.760
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
10	Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

Tại thời điểm 31/12/2024, Tổng tài sản của Công ty đạt 5.757 tỷ đồng, tăng 7,28% so với năm 2023. Những tác động tiêu cực của sự gia tăng bất ổn chính trị toàn cầu, kết hợp với sự gia tăng của giá nhiên liệu đầu vào đã bào mòn tương đối lợi nhuận của Công ty trong năm 2024. Kết thúc năm 2024, lợi nhuận trước thuế của Công ty ghi nhận ở mức 224,5 tỷ đồng giảm hơn 38,15% so với cùng kỳ năm 2023.

❖ **Công nợ phải thu ngắn hạn**

Công nợ phải thu ngắn hạn
(Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	180.238	190.353	167.618
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.415	11.742	12.340
3	Phải thu ngắn hạn khác	70.793	211.577	251.779
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn	63.812	202.008	222.751
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(41.549)	(49.648)	(57.210)
Tổng cộng		280.709	566.032	597.279

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

Công nợ phải thu ngắn hạn
(Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	207.285	221.205	203.450
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	10.646	14.666	23.481
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	63.812	202.008	222.751
4	Phải thu ngắn hạn khác	83.045	203.849	255.353
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(45.088)	(55.324)	(61.666)
Tổng cộng		319.700	586.404	643.369

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

❖ **Công nợ phải thu dài hạn**

Công nợ phải thu dài hạn
(Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Phải thu dài hạn khách hàng	102.843	93.600	87.844
2	Phải thu dài hạn khác	1.099.921	1.160.026	1.207.535
3	Phải thu về cho vay dài hạn	514.108	337.101	238.475
Tổng cộng		1.716.872	1.590.727	1.533.853

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

Công nợ phải thu dài hạn

(Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Phải thu dài hạn khách hàng	102.843	93.600	87.844
2	Phải thu dài hạn khác	301.145	385.304	410.473
3	Phải thu về cho vay dài hạn	514.108	337.101	238.474
Tổng cộng		918.096	816.004	736.791

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

❖ Công nợ phải trả

Bảng 16. Tình hình Công nợ phải trả

(Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
A	Nợ ngắn hạn	429.230	734.972	741.616
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	130.643	87.468	58.748
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.183	1.569	3.198
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	117.443	112.962	152.931
4	Phải trả người lao động	61.866	98.937	42.981
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	16.063	15.808	15.285
6	Phải trả ngắn hạn khác	42.582	364.527	400.915
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	28.011	28.342	29.481
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	30.440	25.357	38.078
B	Nợ dài hạn	1.848.748	1.871.248	1.866.368

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Phải trả dài hạn khác	1.778.721	1.828.735	1.836.887
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	70.027	42.513	29.481
Tổng cộng		2.277.978	2.606.220	2.607.984

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

Bảng 17. Tình hình Công nợ phải trả
(Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2025	30/09/2025
A	Nợ ngắn hạn	415.389	767.479	822.852
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	84.595	64.748	70.661
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.272	3.076	9.152
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	120.206	115.343	156.010
4	Phải trả người lao động	69.335	110.682	58.693
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	16.081	16.234	15.978
6	Phải trả ngắn hạn khác	63.651	403.146	443.559
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	28.011	28.342	29.481
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	31.240	25.908	39.318
B	Nợ dài hạn	2.107.443	2.113.215	2.065.637
1	Phải trả dài hạn khác	1.782.786	1.830.833	1.839.008
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	70.027	42.513	29.481
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	254.630	239.869	197.149
Tổng cộng		2.522.832	2.880.694	2.888.489

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, 2024 và Quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

❖ **Tài sản cố định**

Bảng 18. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2025
(Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	1.912.475	235.716	12,33%
Nhà cửa, vật kiến trúc	950.887	115.374	12,13%
Máy móc, thiết bị	524.450	78.880	15,04%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	371.656	32.820	8,83%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	33.343	2.737	8,21%
Tài sản cố định khác	32.089	5.906	18,41%
Tài sản cố định vô hình	62.279	22.578	36,25%
Quyền sử dụng đất	53.041	20.063	37,83%
Phần mềm	9.127	2.973	32,57%
Tài sản vô hình khác	110	1	0,91%
Tổng cộng	1.974.754	258.294	13,08%

(Nguồn: BCTC riêng quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

Bảng 19. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2025

(Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	3.791.826	1.624.331	42,84%
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.487.566	1.370.971	55,11%
Máy móc, thiết bị	647.709	144.712	22,34%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	585.076	98.376	16,81%
Thiết bị, DCQL	38.669	4.365	11,29%
TSCĐ hữu hình khác	32.806	5.906	18,00%
Tài sản cố định vô hình	77.535	22.765	29,36%
Quyền sử dụng đất	53.041	20.063	37,83%
Phần mềm	10.137	2.700	26,64%
Tài sản vô hình khác	14.357	1	0,01%

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tổng cộng	3.869.361	1.647.096	42,57%

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập)

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	2,23	1,97
- Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,21	1,96
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,43	0,46
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,77	0,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	52,03	55,73
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	0,16	0,18
- Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần / Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,70	0,8
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	36,63%	26,8%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	10,82%	8,64%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	5,99%	4,77%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)	1.447	1.202

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC riêng đã kiểm toán năm 2023 và 2024)

Bảng 21. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
(Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,8	2,13
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,77	2,11
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,47	0,5
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,89	1,00
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	36,64	52,1
- Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	0,18	0,2
- Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,66	0,79
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	31,61%	14,31%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	10,77%	5,53%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	5,54%	2,85%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)	1.367	791

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2023; 2024)

❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

❖ Đối với Báo cáo tài chính năm 2023

+ Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC Hợp nhất năm 2023:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CTCP Cảng Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất đến các vấn đề sau đây:

- Công ty đã chuyển hình thức hoạt động sang CTCP từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 (xem thuyết minh số 2.3). Tuy nhiên, việc quyết toán vốn Nhà nước cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 09 năm 2015 (thời điểm trước cổ phần hóa) chưa được thực hiện. Khi hoàn thành việc quyết toán vốn Nhà nước, công ty sẽ thực hiện điều chỉnh số liệu cho các năm tài chính có liên quan.

- Công ty đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách Nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông để phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước, thuộc quản lý của CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước – Công ty con của Công ty (xem thuyết minh số 08, thuyết minh số 21.2 và 21.3). Đến thời điểm hiện tại tại dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện.

- Công ty đã tạm tính các chi phí liên quan đến tiền thuê đất và thuế đất phải nộp theo Quyết định về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc thuê đất tại Khu vực Cảng Nhà Rong – Khánh Hội tính đến thời điểm Công ty ký thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông – chủ đầu tư dự án Khu Cảng Nhà Rong – Khánh Hội theo quyết định chủ trương đầu tư số 6815/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy Ban nhân dân Thành phố (xem thuyết minh số 19 và thuyết minh số 38).

- Công ty đã tạm nộp về tiền thuê đất và thuế đất theo thông báo của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số 19). Tại ngày

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc phải nộp số tiền thuê đất bổ sung.

- Công ty đã tạm nộp về tiền thuê đất, mặt nước theo thông báo của Chi cục thuế Huyện Nhà Bè – Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số 11.(3)). Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc bù trừ tiền thuê đất với các khoản phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Dự án đầu tư xây dựng Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước mà CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước đã chi trả.

Các vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần của chúng tôi.

+) Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC riêng năm 2023:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của CTCP Cảng Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng đến các vấn đề sau đây:

- Công ty đã chuyển hình thức hoạt động sang CTCP từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 (xem thuyết minh số 2.3). Tuy nhiên, việc quyết toán vốn Nhà nước cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 09 năm 2015 (thời điểm trước cổ phần hóa) chưa được thực hiện. Khi hoàn thành việc quyết toán vốn Nhà nước, công ty sẽ thực hiện điều chỉnh số liệu cho các năm tài chính có liên quan.

- Công ty đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách Nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông để phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước, thuộc quản lý của CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước – Công ty con của Công ty (xem thuyết minh số 08, thuyết minh số 21). Đến thời điểm hiện tại dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện.

- Công ty đã tạm tính các chi phí liên quan đến tiền thuê đất và thuế đất phải nộp theo Quyết định về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc thuê đất tại Khu vực Cảng Nhà Rong – Khánh Hội tính đến thời điểm Công ty ký thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông – chủ đầu tư dự án Khu Cảng Nhà Rong – Khánh Hội theo Quyết định chủ trương đầu tư số 6815/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy Ban nhân dân Thành phố (xem thuyết minh số 19 và thuyết minh số 36).

- Công ty đã tạm nộp về tiền thuê đất và thuế đất theo thông báo của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số 19). Tại ngày

lập Báo cáo tài chính riêng. Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc phải nộp số tiền thuế đất bổ sung. Các vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần của chúng tôi.

❖ Đối với Báo cáo tài chính năm 2024

+) Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2024:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của CTCP Cảng Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các Thuyết minh trong Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất sau đây:

- Theo Thuyết minh số 3.1 – Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã chuyển hình thức hoạt động sang Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2015. Tuy nhiên, việc quyết toán vốn Nhà nước giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 09 năm 2015 (thời điểm trước cổ phần hóa) chưa được thực hiện. Khi hoàn thành việc quyết toán vốn Nhà Nước, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh số liệu cho kỳ kế toán liên quan.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh 5.2 (4) Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty đang theo dõi khoản đầu tư góp vốn bằng tài sản là 600m cầu tàu K6, K7, K9, K10 tại Cảng Nhà Rồng – Khánh Hội vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Ngọc Viễn Đông ("Công ty Ngọc Viễn Đông") với giá trị góp vốn được xác định là 300.001.000.000 đồng (tương đương tỷ lệ góp vốn 5,6%). Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty không thu thập được các Báo cáo tài chính của Công ty Ngọc Viễn Đông từ năm 2021 đến nay. Tuy nhiên, các tài sản góp vốn là hơn 600m cầu cảng từ K6 đến K10 tại Khu Nhà Rồng – Khánh Hội vẫn đang được Công ty tiếp tục quản lý, khai thác, kinh doanh và Công ty Ngọc Viễn Đông cam kết chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất có liên quan đối với Nhà nước theo Biên bản thỏa thuận ngày 31/08/2017 giữa Công ty Ngọc Viễn Đông và Cảng Sài Gòn. Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đánh giá khoản đầu tư này không bị suy giảm giá trị.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 09 (3) và số 20 (3 và 4) – Thuyết minh Báo cáo tài chính Công ty đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô Thị Ngọc Viễn Đông để tạm ứng cho Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước – Công ty con của Công ty nhằm phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước, thuộc quản lý của công ty này. Đến thời điểm lập báo cáo này, dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước vẫn đang được triển khai xây dựng.

*- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 09 (4) và số 20 (5) – Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2024, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty phản ánh khoản Phải thu Công ty **Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng***

TNHH Công Quốc tế SP-PSA ("SP-PSA") số tiền 11.880.000 USD (tương đương 299.981.880.000 đồng) và khoản phải trả Công ty PSA Viet Nam Pte., Ltd ("PSA") với cùng số tiền theo hợp đồng SP-PSA vay cổ đông năm 2008 và hợp đồng vay giữa các cổ đông vào tháng 08/2008. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các bên để thống nhất ký lại phụ lục hợp đồng và cơ sở tính số lãi phải thu và lãi phải trả tương ứng.

- Theo thuyết minh số 18 (*), Công ty đã tạm ước tính các chi phí liên quan đến tiền thuê đất và thuế đất phải nộp theo Quyết định về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc thuê đất tại Khu vực Cảng Nhà Rồng – Khánh Hội tính đến thời điểm Công ty ký thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông – chủ đầu tư dự án Khu Cảng Nhà Rồng – Khánh Hội theo Quyết định chủ trương đầu tư số 6815/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cũng đã tạm nộp cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 tại Cảng Tân Thuận 1, Tân Thuận 2 (Tân Thuận Đông) theo thông báo của cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc phải nộp số tiền thuế đất này.

Các vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác tại Báo cáo kiểm toán số 230224.003/BCTC.HCM ngày 23/02/2024 với ý kiến chấp thuận toàn phần.

+) Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC Riêng đã kiểm toán năm 2024:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của CTCP Cảng Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng."

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các Thuyết minh trong Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng sau đây:

- Theo Thuyết minh số 3.1 – Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã chuyển hình thức hoạt động sang Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2015. Tuy nhiên, việc quyết toán vốn Nhà nước giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 09 năm 2015 (thời điểm trước cổ phần hóa) chưa được thực hiện. Khi hoàn thành việc quyết toán vốn Nhà Nước, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh số liệu cho năm tài chính liên quan.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh 5.2 (4) Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Công ty đang theo dõi khoản đầu tư góp vốn bằng tài sản là 600m cầu tàu K6, K7, K9, K10 tại Cảng Nhà Rồng – Khánh Hội vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Ngọc Viễn Đông (“Công ty Ngọc Viễn Đông”) với giá trị góp vốn được xác định là 300.001.000.000 đồng (tương đương tỷ lệ góp vốn 5,6%). Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty không thu thập được các Báo cáo tài chính của Công ty Ngọc Viễn Đông từ năm 2021 đến nay. Tuy nhiên, các tài sản góp vốn là hơn 600m cầu cảng từ K6 đến K10 tại Khu Nhà Rồng – Khánh Hội vẫn đang được Công ty tiếp tục quản lý, khai thác, kinh doanh và Công ty Ngọc Viễn Đông cam kết chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất có liên quan đối với Nhà nước theo Biên bản thỏa thuận ngày 31/08/2017 giữa Công ty Ngọc Viễn Đông và Cảng Sài Gòn. Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đánh giá khoản đầu tư này không bị suy giảm giá trị.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 09 (5) và số 20 (5) – Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2024, Báo cáo tài chính riêng của Công ty phản ánh khoản Phải thu Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA (“SP-PSA”) số tiền 11.880.000 USD (tương đương 299.981.880.000 đồng) và khoản phải trả Công ty PSA Viet Nam Pte., Ltd (“PSA”) với cùng số tiền theo hợp đồng SP-PSA vay cổ đông năm 2008 và hợp đồng vay giữa các cổ đông vào tháng 08/2008. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các bên để thống nhất ký lại phụ lục hợp đồng và cơ sở tính số lãi phải thu và lãi phải trả tương ứng.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 09 (4) và số 20 (3 và 4) – Thuyết minh Báo cáo tài chính Công ty đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô Thị Ngọc Viễn Đông để tạm ứng cho Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước – Công ty con của Công ty nhằm phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước, thuộc quản lý của công ty này. Đến thời điểm lập báo cáo này, dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước vẫn đang khai thác và tiếp tục triển khai thực hiện việc xây dựng.

- Theo thuyết minh số 19 (1), Công ty đã tạm ước tính các chi phí liên quan đến tiền thuê đất và thuế đất phải nộp theo Quyết định về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc thuê đất tại Khu vực Cảng Nhà Rồng – Khánh Hội tính đến thời điểm Công ty ký thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông – chủ đầu tư dự án Khu Cảng Nhà Rồng – Khánh Hội theo Quyết định chủ trương đầu tư số 6815/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cũng đã tạm nộp cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 tại Cảng Tân Thuận 1, Tân Thuận 2 (Tân Thuận Đông) theo thông báo của cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc phải nộp số tiền thuê đất này.

Các vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác tại Báo cáo kiểm toán số 230224.002/BCTC.HCM ngày 23/02/2024 với ý kiến chấp thuận toàn phần.

[Phần cuối của trang này được cô tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
				Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2024
1	Tổng doanh thu				
	- Doanh thu Công ty mẹ	Triệu đồng	1.275.743	1.178.000	(7,66%)
	- Doanh thu hợp nhất		1.388.586	1.428.000	(2,84%)
2	Lợi nhuận trước thuế				
	- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	337.788	310.000	(8,23%)
	- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất		224.537	316.000	40,73%
3	Lợi nhuận sau thuế (*)				
	- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	260.091	N/A	N/A
	- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		158.261	N/A	N/A
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (*)	%	26,8	N/A	N/A

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
				Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2024
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	%	8,64	N/A	N/A
6	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	-	N/A	N/A

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 số 464/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 26/03/2025 của CTCP Cảng Sài Gòn)

(*) ĐHĐCĐ Công ty không thông qua qua kế hoạch về Lợi nhuận sau thuế, Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân; Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân và tỷ lệ trả cổ tức.

❖ **Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch:** Đại hội đồng cổ đông CTCP Cảng Sài Gòn

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch nêu trên**

Triển vọng năm 2025, với sự quyết tâm của lãnh đạo các cấp, của doanh nghiệp và người dân, và đà “tốt lên” của kinh tế thế giới, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ chuyển biến tích cực, dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 khoảng 7-7,5%

Bên cạnh đó, Cảng Sài Gòn phải chịu nhiều tác động khách quan từ hoạt động của các liên doanh; các tác động về chính sách và việc xây dựng cầu Thủ Thiêm 4 sẽ được khởi công vào năm 2025. Diện tích khai thác tại Cảng Tân Thuận bị thu hẹp, khả năng tiếp nhận tàu bị sụt giảm. Tuy nhiên, Cảng cũng sẽ nỗ lực để tìm kiếm thêm khách hàng mới, Công ty cũng sẽ tập trung phát triển tại các khu vực còn lại như Hiệp Phước, Tân Thuận 2, khu vực Bà Rịa Vũng Tàu,... Từ đó, thúc đẩy phát triển các dịch vụ gia tăng để bù đắp phần suy giảm do các yếu tố trên.

❖ **Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin và phân tích số liệu về hoạt động kinh doanh của CTCP Cảng Sài Gòn trong những năm vừa qua, CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xin đưa ra những đánh giá về kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty như sau:

- Cảng Sài Gòn trong hệ thống cảng biển của ngành Hàng hải Việt Nam là một cảng có sản lượng và năng suất xếp dỡ hàng đầu của Quốc gia;
- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm là những điều kiện tốt để Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

- Cảng Sài Gòn có tình hình tài chính tương đối vững chắc khi các hệ số thanh toán nhanh và ngắn hạn duy trì ở mức an toàn; Cơ cấu Nợ/ Vốn chủ sở hữu và Nợ/ Tổng Tài Sản duy trì ở mức tương đối thấp so với các doanh nghiệp trong ngành;
- Các hợp đồng dự kiến thực hiện trong các năm tới là cơ sở khá thí để Công ty đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận;

Qua những đánh giá nhận xét như trên, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng nằm ngoài nhận định trên tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Cảng Sài Gòn, kết hợp với những tiềm năng sẵn có từ hệ thống cảng có sản lượng và năng suất xếp dỡ hàng đầu cả nước; đội ngũ lãnh đạo có trình độ cao, kinh nghiệm dày dặn thì kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

11. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

11.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 09 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Văn Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
3	Nguyễn Văn Phương	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
4	Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Hồ Thị Thu Hiền	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
6	Vũ Phước Long	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
7	Lê Văn Chiến	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
8	Nguyễn Thành Nam	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
9	Trịnh Thị Ngọc Biển	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

➤ Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/11/1974

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Kinh tế Phát triển
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 03/2021 -02/2004	: Chuyên viên Trung tâm Điều độ Cảng Sài Gòn
Từ 03/2004 – 06/2006	: Chuyên viên Phòng Dự án Cảng Sài Gòn
Từ 07/2006 – 03/2008	: Trợ lý Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn
Từ 04/2008 – 03/2012	: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Bất động sản CSG
Từ 12/2010- 05/2011	: Giám đốc sân giao dịch BĐS thuộc Cảng Sài Gòn
Từ 06/2011 – 07/2013	: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn
08/2013 – 09/2015	: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn
10/2015 - nay	: Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn
12/2024 - nay	: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 24.766.930 cổ phần
Trong đó :
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0006% vốn điều lệ
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 24.765.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,45% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 141.564.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,45% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác :

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
1.017.492.460 đồng	2.094.840.000 đồng	762.540.296 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

✦ Ông Lý Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 31/10/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
7/2003 – 05/2010	: Chuyên viên Phòng TCKT
6/2010 – 10/2011	: Phó Kế toán trưởng kiêm Phó giám đốc Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Sông Đà
2004- 10/2021	: Kiểm nhiệm các chức danh: - Ủy viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Nà Lơ – đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 2 – đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Thủy điện Hương Sơn – đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Thành viên Ban kiểm soát CTCP thủy điện Cửa Đạt – đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Thành viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà – đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà; - Phó Bí thư Đoàn thanh niên Công ty Mẹ - Tập đoàn Sông Đà.
11/2011 – 03/2018	: Kế toán trưởng CTCP Điện Việt Lào – đơn vị thành viên TCT Sông Đà Kiểm nhiệm các chức danh: + Phó Bí thư đảng bộ CTCP Điện Việt Lào thuộc Đảng bộ Tổng công ty Sông Đà; + Chủ tịch Công Đoàn CTCP Điện Việt Lào – thuộc Công đoàn Tổng công ty Sông Đà; + Thành viên HĐQT TNHH Điện Xekaman 3 (Từ tháng 8/2013) – đơn vị thành viên CTCP Điện Việt Lào;

		+ Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH Điện Xekaman 1; (từ tháng 01/2012) – đơn vị thành viên CTCP Điện Việt Lào + Giám đốc Công ty TNHH tòa nhà điện Việt Lào (từ tháng 03/2013 đến hết tháng 09/2015) – đơn vị thành viên CTCP Điện Việt Lào
04/2018 – 07/2018	:	Ban Pháp chế - Quản trị rủi ro Tổng Công ty Sông Đà
07/2018 – 06/2019	:	Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam Kiêm nhiệm Ủy viên HĐQT CTCP Vận tải biển Việt Nam
07/2019 – 04/2021	:	Phó trưởng Ban Phụ trách Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam Kiêm nhiệm chức danh: + Ủy viên HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn + Ủy viên HĐQT CTCP Vận tải biển
04/2021 - Nay	:	- Trưởng ban Đầu tư Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, - Thành viên HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban Đầu tư Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 141.564.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,45% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thu lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
180.000.000 đồng	240.000.000 đồng	143.000.000 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 - ➔ Ông Nguyễn Văn Phương – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 11/02/1966
- Số CMND/CCCD : 048066001320
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
1989 - 1991	: Nhân viên kế toán - Xi nghiệp dệt và xuất khẩu Tân Bình
1991 - 2001	: Nhân viên Xi nghiệp lai đất tàu biển Cảng Sài Gòn
2001 - 2022	: Trưởng ban Tài chính kế toán, Bí thư chi bộ - Công ty xây dựng Cần Thơ - Cảng Sài Gòn
2002 - 2004	: Trưởng ban Tài chính kế toán - Cảng Cần Thơ - Cảng Sài Gòn
2004 - 2008	: Trưởng ban Tài chính kế toán - Công ty xây dựng Khánh Hội - Cảng Sài Gòn
2008 - 2012	: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn - Trung tâm Kinh doanh bất động sản Cảng Sài Gòn
2012 - 2015	: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn - Trung tâm Kinh doanh bất động sản Cảng Sài Gòn
2015 - Nay	: Thành viên HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn kiêm Phụ trách Ban KTNB
10/2024 - Nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phụ trách Ban KTNB
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Logistics Cảng Sài Gòn.
 - Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 19.475.046 cổ phần
- Trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 8.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9% vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 141.564.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,45% vốn điều lệ
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
858.886.933 đồng	1.275.948.000 đồng	465.691.043 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

➤ Bà Đỗ Thị Thanh Thủy – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 23/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển.

- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
2007 - 2008	: Trưởng phòng Dự án Ban kinh tế đối ngoại Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP
2008 - 2014	: Phó trưởng ban - Ban quản lý Thuyền viên và tàu biển Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP
2014 - 2017	: Phó trưởng ban - Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
2017 - 12/2017	: Phó trưởng ban - Ban Tổng hợp Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP
2018 - 6/2018	: Phó trưởng ban - Ban KS nội bộ Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP
07/2018 - Nay	: Trưởng ban Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
05/2023 - Nay	: Thành viên HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
 - Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần
- Trong đó:

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 141.564.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,45% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
105.000.000 đồng	240.000.000 đồng	143.000.000 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

➤ Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/11/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
11/2002 – 03/2004	: Cán bộ phòng Thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
03/2004 – 12/2005	: Cán bộ phòng Thẻ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
12/2005 – 03/2006	: Cán bộ phòng Kế hoạch tổng hợp và đầu tư Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
03/2006 – 12/2006	: Cán bộ phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
01/2009 – 03/2013	: Cán bộ phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
03/2013 – 04/2020	: Phó phòng Kinh doanh vốn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
04/2020 – 11/2021	: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

11/2021 – 01/2023	:	Trưởng phòng Kinh doanh vốn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
01/2023 - nay	:	Trưởng phòng Thị trường vốn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Thị trường Vốn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 19.616.627 cổ phần

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
- + Cổ phần đại diện sở hữu : 19.616.627 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,07% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 19.616.627 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,07% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
105.000.000 đồng	240.000.000 đồng	143.000.000 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

➤ Ông Vũ Phước Long – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/05/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
03/2024 – Nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
10/2024 - Nay	: Chủ tịch HĐQT CTCP vận tải & dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải & Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 141.564.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,45% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
-	870.632.000 đồng	465.628.759 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

➤ Ông Lê Văn Chiến – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh :
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
03/2025 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn
	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch dịch vụ dầu khí Việt Nam;
	Chủ tịch HĐQT Căn hộ Rạng đông OSC
	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch dịch vụ dầu khí Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Căn hộ Rạng đông OSC; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
(*)	(*)	143.000.000 đồng

(*) Ngày 26/03/2025, Ông Lê Văn Chiến được ĐHDCĐ CTCP Cảng Sài Gòn bầu làm Thành viên HĐQT do đó chưa có thù lao và các khoản lợi ích giai đoạn từ 2022 - 2024

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

✦ Ông Nguyễn Thành Nam – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh :
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
03/2025 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
 - Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần
- Trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 141.564.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,45% vốn điều lệ
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
(*)	(*)	238.549.158 đồng

(*) Ngày 26/03/2025, Ông Nguyễn Thành Nam được ĐHDCĐ CTCP Cảng Sài Gòn bầu làm

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

Thành viên HĐQT do đó chưa có thù lao và các khoản lợi ích giai đoạn từ 2022 - 2024

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

➔ Bà Trịnh Thị Ngọc Biển – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 13/04/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
03/2024 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn
	Trưởng ban Phát triển Thị trường Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP
	Thành viên HĐQT Công ty liên doanh dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA (SSIT)
	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Cảng Container quốc tế Cái Lân
	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban Phát triển Thị trường Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP; Thành viên HĐQT Công ty liên doanh dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA (SSIT); Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Cảng Container quốc tế Cái Lân; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 19.466.546 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 141.564.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,45% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
-	240.000.000 đồng	143.000.000 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

11.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty có 03 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Thị Thanh Duyên	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vũ Thị Phương Thảo	Thành viên Ban kiểm soát
3	Chu Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

✦ Bà Vũ Thị Thanh Duyên – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/01/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
11/2001 - nay	: Chuyên viên 2 Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
06/2016 – 12/2017	: Phụ trách phòng TCKT Chi nhánh TCT Hàng hải VN – Công ty TNHH MTV – Công ty Xuất khẩu Lao động Hàng hải Vinalines
12/2018 – 09/2019	: Phụ trách phòng TCKT Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH MTV – Công ty Vận Tải biển Container Vinalines
04/2021 - Nay	: Phó trưởng ban TCKT Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng ban TCKT Tổng Công ty Hàng Hải
- Bàn Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng**

Việt Nam - CTCP

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 141.564.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,45% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
180.000.000 đồng	240.000.000 đồng	143.000.000 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

✦ Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/11/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
04/2022 - nay	Phó trưởng ban Tài chính Nhân sự Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng Ban TCNS Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 141.564.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,45% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
126.000.000 đồng	186.000.000 đồng	109.700.000 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

✦ Bà Chu Thị Nga – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/02/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
05/2023- nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thu lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
73.500.000 đồng	186.000.000 đồng	109.700.000 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

11.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

Hiện tại, Ban Giám đốc của Công ty có 03 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Lê Chơn Tâm	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Uyên Minh	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Phạm Trường Giang	Phó Tổng Giám đốc

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc

✦ Ông Nguyễn Lê Chơn Tâm – Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/07/1969

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
03/2022 - nay	Tổng Giám đốc CTCP Cảng Sài Gòn; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 141.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ
- Trong đó:
- Cổ phần sở hữu cá nhân: 141.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ;
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
40.201.730 đồng	41.118.408 đồng	746.940.238 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ✦ Ông Nguyễn Uyên Minh – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/04/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
3/1994- 12/1997	Nhân viên Trục ban Khai thác kế hoạch Xi nghiệp xếp dỡ Tân Thuận - Cảng Sài Gòn (Nay là Chi nhánh Công ty CP Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận).
06/1998-03/2003	Nhân viên Trục ban Khai thác kế hoạch Xi nghiệp xếp dỡ Tân Thuận - Cảng Sài Gòn (Nay là Chi nhánh Công ty CP Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận).
10/2003 - 07/2005	Trợ lý Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn.
07/2005 - 9/2009	Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu
9/2009- 12/2011	Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn
12/2011- 4/2013	Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn, Thành viên HĐQT Công ty TNHH Cảng SP-SSA
4/2013 -2013	Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn, Thành viên HĐQT Công ty TNHH Cảng SP-SSA
2013 -3/2014	Phó Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn, Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Korea Express CSG
3/2014 – 12/2022	Phó Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn, Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải, Thành viên HĐQT Công ty TNHH SPAM
12/2022 - Nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Sài Gòn; Thành viên HĐQT Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn; Công ty TNHH Lai dắt tải

	biển SP-SPAM
--	--------------

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn; Công ty TNHH Lai dắt tài biển SP-SPAM
 - Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 15.500 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 15.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ;
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
850.740.744 đồng	1.275.948.000 đồng	495.216.253 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ✦ Ông Trần Ngọc Thạch – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/09/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình công tác :

Thời gian	:	Quá trình công tác
12/2022 - nay	:	Phó Tổng Giám đốc CTCP Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA; Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 7.700 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ;
- Trong đó:
- Cổ phần sở hữu cá nhân: 7.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ;
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
858.886.942 đồng	1.275.948.000 đồng	508.550.383 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

➤ **Ông Phạm Trường Giang – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/11/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
02/2019-07/2020	: TVHDQT, TGD CTCP Cảng Vinalines Đình Vũ
07/2020-08/2021	: TGD CTCP Cảng Vinalines Đình Vũ
08/2021-02/2022	: TVHDQT, TGD CTCP Cảng VIMC Đình Vũ
04/2022 - 05/2023	: Thành viên HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn
05/2023 - nay	: Phó Tổng Giám đốc CTCP Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: Không có
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
858.030.538 đồng	1.275.948.000 đồng	508.488.099 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

11.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Thu Giang	Kế toán trưởng

➤ **Bà Trần Thu Giang – Kế toán trưởng**

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/03/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình công tác :

Thời gian	:	Quá trình công tác
01/2019 - nay	:	Trưởng phòng TCKT CTCP Cảng Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước;
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 8000 cổ phần
- Trong đó:
- Cổ phần sở hữu cá nhân: 8000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ;
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
440.000.000 đồng	541.658.689 đồng	396.001.070 đồng

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán:

Công ty không có cam kết chưa thực hiện.

13. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán:

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Loại cổ phiếu:**

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phiếu)

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:

19.616.627 cổ phiếu

4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông:

Tương ứng với 100% vốn góp của VietinBank tại CTCP Cảng Sài Gòn

5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng:

Tương đương 9,07% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Cảng Sài Gòn

6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 196.166.270.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng)

7. Giá chào bán dự kiến:

Mức giá chào bán (giá khởi điểm) dự kiến là: 29.208 đồng/cổ phiếu

8. Nguyên tắc xác định giá chào bán:

Căn cứ phê duyệt của Hội đồng quản trị VietinBank tại Nghị quyết số 166/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 15/05/2025 v/v thông qua Phương án chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn do VietinBank sở hữu ra công chúng và các nội dung liên quan, Giá khởi điểm (Giá chào bán/Giá đặt bán tùy trường hợp) (chưa bao gồm chi phí thoái vốn) được xác định theo nguyên tắc: “Mức giá khởi điểm không thấp hơn (i) mức giá tại chứng thư thẩm định giá còn hiệu lực; (ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu SGP trước ngày phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu; (iii) giá tham chiếu của cổ phiếu SGP trước ngày phê duyệt phương án chào bán 01 ngày”.

Mức giá khởi điểm (hoặc Giá chào bán/Giá đặt bán tùy từng trường hợp: Ủy quyền cho Giám đốc Khối KDV&TT quyết định, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc xác định mức giá khởi điểm nêu trên, các quy định pháp luật có liên quan và hiệu quả của khoản đầu tư.

Theo đó, ngày 24/10/2025, VietinBank đã ban hành Thông báo số 1923/TB-TGD-NHCT-KDVTT2, trong đó phê duyệt giá chào bán dự kiến/giá khởi điểm là 29.208 đồng/cổ phiếu.

9. Phương thức phân phối

VietinBank thực hiện chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn thông qua phương thức đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Tổ chức thực hiện đấu giá có trách nhiệm:

- Yêu cầu VietinBank cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phiếu

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

theo quy định;

- Cử người đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phiếu;
- Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phiếu và Quy chế bán đấu giá cổ phiếu;
- Thông báo với Vietinbank về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
- Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá cổ phiếu;
- Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do VietinBank và CTCP Cảng Sài Gòn cung cấp thì HNX chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Quy chế đấu giá và các vấn đề liên quan khác;
- Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký với số lượng đăng ký trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phiếu đăng ký mua (phân loại theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá;
- Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
- Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế đấu giá;
- Phối hợp với VietinBank công bố kết quả đấu giá cổ phiếu hoàn trả tiền cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế bán đấu giá cổ phiếu và thu tiền mua cổ phiếu;
- Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- Chuyển tiền thu từ bán cổ phiếu vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cho VietinBank trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phiếu của nhà đầu tư;
- Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phiếu.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu, phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện: Tháng 11/2025
- Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2025 – Quý I/2026
- VietinBank thực hiện phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bắt đầu có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn thời gian quy định, Vietinbank sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn việc phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày.
- Lịch trình phân phối cụ thể dự kiến như sau:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian (T: ngày làm việc)
I	UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng	T
II	Bán đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)	
1	Nộp hồ sơ bán đấu giá tới HNX	T+2
2	Công bố thông tin Bán thông báo phát hành và phiên đấu giá (trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán và 20 ngày trước ngày tổ chức đấu giá)	T+6 đến T+8
3	Tiếp nhận đơn đăng ký, nhận tiền đặt cọc, phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư	T+8 đến T+30
4	Tổ chức bán đấu giá	T+35
5	Công bố kết quả đấu giá	T+35
6	Nhà đầu tư trúng đấu giá thanh toán tiền mua cổ phiếu	T+35 đến T+40
7	Thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu	T+40 đến T+50
III	Báo cáo kết quả đấu giá (Việc báo cáo có thể diễn ra sớm hơn thời gian dự kiến phụ thuộc vào kết quả của các lần đấu giá trước)	
8	Báo cáo UBCKNN về kết quả chào bán (kết quả bán đấu giá cổ phiếu)	T+41 đến T+46
9	Báo cáo Cơ quan có thẩm quyền kết quả bán đấu giá	T+50 đến T+55

T: ngày theo lịch (ngày thường)

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: 1220003125
- Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của Cổ đông

CTCP Cảng Sài Gòn không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ công văn số 3739/UBCK-PTTT ngày 14/06/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SGP, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 49% là đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại SGP là 0,52%.

Căn cứ Nghị quyết số 166/NQ-HĐQT-NHCT VPHĐQT1 ngày 15/05/2025 của Hội đồng quản trị VietinBank đã thông qua phương thức đảm bảo việc chào bán cổ phiếu SGP ra công chúng đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, theo đó: "Trong quá trình thực hiện chào bán cổ phiếu SGP do VietinBank sở hữu ra công chúng theo phương thức Đấu giá công khai, VietinBank sẽ phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện bán đấu giá, đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại SGP tuân thủ theo quy định của pháp luật."

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành

15.2. Các loại thuế khác

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

➢ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

➢ Thu nhập từ cổ tức

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhận với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

15.3. Đối với nhà đầu tư tổ chức:

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN là 20%)

➤ Thu nhập từ cổ tức

Được miễn thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật thuế TNDN 2008

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc chuyển nhượng vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn nhằm thực hiện Nghị quyết số 166/NQ-HĐQT-NHCT VPHĐQT1 ngày 15/05/2025 của Hội đồng quản trị VietinBank về việc “*Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn do VietinBank sở hữu ra công chúng và các nội dung liên quan*”.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 1900 558868 hoặc (84-24) 3941 8868 Fax: (84-24) 3942 1032

2. TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 39 400 161 Fax: (028) 39 400 168

3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tổ chức Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 1990 Fax: (024) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

Tổ chức Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp B2, Tòa nhà Roman Plaza, Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 5245 3999 Fax: (024) 3755 7448

Website: <https://uhv.vn/>

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

Bản Cáo Bạch chào bán cổ phiếu CTCP Cảng Sài Gòn ra công chúng

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

5. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM VVFC

Địa chỉ: Số 3, đường Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3728 2909

6. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Xuân Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 7572

❖ Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (CTCP Cảng Sài Gòn). Bản cáo bạch này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố đến các nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không bao hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ÁNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ: Không có.

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG TRONG BẢN CÁO BẠCH:

Bản cáo bạch đăng ký chào bán được VietinBank và Tổ chức tư vấn lập dựa trên các thông tin do CTCP Cảng Sài Gòn công bố thông tin nhằm mục đích chào bán cổ phiếu SGP thuộc sở hữu của VietinBank ra công chúng.

Với sự nỗ lực tối đa, VietinBank và Tổ chức tư vấn đã thực hiện thu thập thông tin và trình bày các thông tin của Cảng Sài Gòn đầy đủ nhất trong khả năng của chúng tôi dựa trên thông tin Cảng Sài Gòn công bố tại Website của Cảng Sài Gòn, HNX và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các nhà đầu tư cần đánh giá và tìm kiếm các nguồn thông tin khác (nếu có) để tham khảo khi tham gia mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu SGP thuộc sở hữu của VietinBank.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC KHÔI KINH DOANH VỐN & THỊ TRƯỜNG**



Nguyễn Anh Tuấn

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Ngọc Hiệp

XII. PHỤ LỤC

1. Nghị quyết số 166/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT I ngày 15/05/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam về việc phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn do VietinBank sở hữu ra công chúng và các nội dung liên quan;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán (riêng và hợp nhất) năm 2023, năm 2024 của CTCP Cảng Sài Gòn;
3. Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) quý 3 năm 2025 do Công ty tự lập;
4. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần CTCP Cảng Sài Gòn của thành viên lưu ký;
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024;
6. Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của CTCP Cảng Sài Gòn số 0300479714 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09/05/2023;
8. Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;